

Số: **7130** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **17** tháng **12** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 11622/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T.Lực;
- Các phòng: KSTTHC, ĐT, TKBT, TTTH-CB;
- Công Giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC<sub>(Quyển)</sub>.

**CHỦ TỊCH**  
  
*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Đức Chung**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7130/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp. - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức, thực hiện đăng ký phương	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày	Lựa chọn một trong các cách thức:	địa bàn quản lý; Tổ chức, thực hiện đăng ký phương	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy

	khai thác trên đường thủy nội địa	nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	<p>tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01</p>	<p>nội địa năm 2004;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	<p>dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01</p>	<p>nội địa năm 2004;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng</li> </ul>

				tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.	quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến.		- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến.		- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
6	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
7	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày</li> </ul>

				08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
9	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>		<p>ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</li> <li>- Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/08/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>
10	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	03 (ba) giờ làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã (gần nhất nơi xảy ra tai nạn).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004;</li> <li>- Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa;</li> <li>- Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> </ul>

